TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04- 4- 2018
V/v Tranh chấp về ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liễu;

2. Bà Ngô Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 904/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim C, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số 82 đường P, khu phố L, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh;

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Công L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 82 đường P, khu phố L, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có mặt tại tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 28 tháng 12 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Lê Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh L tự nguyện chung sống vợ chồng vào

năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tây Ninh vào năm 2010. Quá trình vợ chồng chung sống, đến năm 2011 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu về gây chuyện, đánh đập và có lời lẽ xúc phạm chị; anh L đã đánh đập chị nhiều lần…Trước đây, chị đã có đơn xin ly hôn với anh L nhưng anh cam kết sẽ không uống rượu và chăm lo cho mẹ con chị nhưng anh L vẫn tính nào tật ấy, không sửa đổi nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc; anh chị đang sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Nay chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Lê Nhã N, sinh năm: 2011. Từ sau tết Nguyên đán năm 2018 thì anh L có cho con chung về sống chung với chị nhưng hiện nay con chung đang sống chung với anh L. Nay xin ly hôn, chị có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con vì con chị là con gái và chị có công việc và thu nhập ổn định; công việc của chị hiện nay là phụ gia đình bán vé xe buýt, do xe nhà nên có thể chủ động được giờ giấc để chị chăm lo cho con; chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết;

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bị đơn Anh Huỳnh Công L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và vợ là Chị Lê Thị Kim C tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2010 có đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân do anh thường uống rượu nên nóng tính có đánh đập chửi bới chị C nhiều lần nhưng anh có thể sửa đổi được nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C. Anh xin được đoàn tụ vợ chồng để cùng nuôi dạy con cái; anh xác nhận hiện nay anh chị không còn sống chung, chị C đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay.

Về con chung: Anh xác nhận anh chị có 01 con chung như chị C trình bày. Hiện nay con chung của anh chị vẫn đi đi về về giữa bên gia đình anh với bên gia đình chị C nên nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Lê Thị Kim C đối với Anh Huỳnh Công L; về con chung: giao con chung tên Huỳnh Lê Nhã N, sinh năm: 2011 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh chị thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim C và Anh Huỳnh Công L tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 9 năm 2010 tại UBND phường H, thị xã T (nay là thành phố T). Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị C trình bày quá trình anh chị C sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh L.

Xét thấy, chị C và anh L đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài, nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu và đánh đập chị C. Vào ngày 03 tháng 6 năm 2016 chị C có đơn xin ly hôn với anh L và được Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý, giải quyết; tuy nhiên chị C đã cho anh L cơ hội để sửa chữa khuyết điểm nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị rút đơn và được Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Nay chị C tiếp tục có đơn xin ly hôn với anh L, mặt dù Tòa án đã nhiều lần động viên hòa giải nhưng chị C vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Do đó, có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh L không còn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh chị đã có thời gian dài sống riêng (từ tháng 12 năm 2017) nhưng cả hai không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Lê Thị Kim C đối với Anh Huỳnh Công L là phù hợp.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Lê Nhã N, sinh năm: 2011. Xét thấy, con chung có nguyện vọng được sống với chị C, mặt khác con chung của anh chị là nữ nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do đó để con chung của anh chị có điều kiện sống ổn định, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần sau khi anh chị ly hôn nên giao con chung cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L được quyền đến thăm nom con, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Kim C phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Lê Thị Kim C đối với Anh Huỳnh Công L.

Chị Lê Thị Kim C được ly hôn với Anh Huỳnh Công L; chị C và anh L không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Lê Nhã N, sinh năm: 2011 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004965 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị C đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Nguyễn Văn Lắm